TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/DS-PT
Ngày 07 - 12 - 2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công Ki vụ án dân sự thụ lý số 141/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 5/28022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 120/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Diễm T, sinh năm 1981; cư trú tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trần Bích Q (Quyên), sinh năm 1967; cư trú tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Viết H (tên gọi khác Nguyễn), sinh năm 1975 (có mặt)

2. Ông Đại Văn B, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

3. Anh Đại Mong K, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng cư trú tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

4. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ trụ sở: Ấp 3, thị trấn Gành Hào, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; đại diện theo pháp luật: Ông Tô Minh Đương,

chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xin vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Tô Diễm T, sinh năm 1981 và ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1975; cư trú tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Tô Diễm T trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp vào khoảng năm 2013 vợ chồng ông H, bà T nhận chuyển nhượng nhà và đất của ông Nguyễn Quốc Toản. Sau đó bà T được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Tô Diễm T ngày 17/9/2013 thuộc thửa số 118, tờ bản đồ số 45, đất tọa lạc tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Khoảng tháng 9/2019 vợ chồng bà Trần Bích Q và ông Đại Văn B xây dựng nhà lấn qua phần đất của bà T nên bà khởi kiện yêu cầu bà Q, ông B tháo dỡ cấu trúc căn nhà trả lại diện tích theo đo đạc thực tế 4,3m^2, thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 45, đất tọa lạc tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Tô Diễm T ngày 17/9/2013, số giấy chứng nhận BQ 048170.

Trường hợp Tòa án giải quyết có căn cứ buộc bà Q và ông B trả giá trị quyền sử dụng đất thì phải trả số tiền 300.000.000 đồng, vì ông B, bà Q xây dựng nhà sát vách nhà và lấn qua đất bà, đồng thời phần phía trên nghiêng qua nhà bà khoảng 03cm (lệch nhiều hơn so với phần thẩm định thực tế) làm ảnh hưởng đến thẩm mỹ căn nhà, sau này bà khó khăn trong việc xây dựng lại căn nhà.

Bị đơn bà Trần Bích Q trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha mẹ là ông Trần Văn Hăng và bà Tô Thị Hoa cùng T, xã L, huyện Đ cho bà cách nay khoảng 30 năm, phần đất này bà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Khoảng tháng 9/2019 bà và ông Đại Văn B (chồng bà Quyên) xây dựng nhà, khi xây dựng nhà gia đình bà có đứng ra thỏa thuận với bà T về việc cất nhà sát vào nhà bà T để khỏi phải giột nước, đồng thời nhà bà T thấp nếu xây hở ra thì nước tràn qua nhà bà T. Do đó, nên mới xây dựng nhà sát vách nhà bà T và chồng lên phần đất thực tế bà T đang quản lý, sử dụng.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà trả lại diện tích theo đo đạc thực tế 4,3m^2, thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 45, đất tọa lạc tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, được được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Tô Diễm T ngày 17/9/2013, số giấy chứng nhận BQ 048170 thì bà đồng ý trả giá trị đất theo giá trị Hội đồng định giá 17.039.622 đồng. Vì bà đã xây dựng nhà kiên cố nên không đồng ý tháo dỡ phần cấu trúc căn nhà để trả lại phần đất đã xây nhà lấn cho gia đình bà T. Nếu tháo dỡ một phần cấu trúc căn nhà sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ diện tích căn nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết H trình bày: Ông H thống nhất với yêu cầu và trình bày của bà T và không trình bày ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đại Văn B và anh Đại Mong K trình bày: Ông B và anh K thống nhất với trình bày của bà Q và không trình bày ý kiến gì thêm.

Đại diện Ủy ban nhân huyện Đ trình bày: Hộ bà Tô Diễm T, sinh năm 1981, được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 118, tờ bản đồ số 45, tổng diện tích 189m^2, đất tọa lạc tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BQ 048170 là đúng với quy định pháp luật tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 31/2013/HĐCQ, được lập tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 05/8/2013.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, các Điều 146, 147, 156, 157, 164, 165, 228, 273, 244 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 174, 579 và 605 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Diễm T đối với bà Trần Bích Q.

Buộc bà Trần Bích Q và ông Đại Văn B có nghĩa vụ liên đới trả giá trị phần đất tranh chấp cho bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H theo giá trị chuyển nhượng thực tế tại địa phương số tiền 17.039.622 đồng (mười bảy triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng). Tương đương giá trị đất diện tích 4,3m^2.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H giao lại phần đất diện tích 4,3m^2 thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 45, đất tọa lạc tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Tô Diễm T ngày 17/9/2013, số giấy chứng nhận BQ 048170 cho bà Trần Bích Q và ông Đại Văn B quản lý, sử dụng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bà Trần Bích Q và ông Đại Văn B có quyền và nghĩa vụ liên hệ Cơ quan chuyên môn có thẩm quyền điều chỉnh lại phần đất diện tích 4,3m^2 thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 45, đất tọa lạc tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất cho hộ bà Tô Diễm T ngày 17/9/2013, số giấy chứng nhận BQ 048170 để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Bích Q và ông Đại Văn B theo quy định của pháp luật.

Phần đất có vị trí và số đo cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp phần đất ông Trần Quốc Dũng, cạnh dài 0,1m;

Hướng Tây giáp lộ Giá Rai – Gành Hào, cạnh dài 0,16m;

Hướng Nam giáp phần đất bà Tô Diễm T, cạnh dài 2,7m + 3,2m + 9,5m + 30,2m (45,6m);

Hướng Bắc giáp phần đất bà Trần Bích Q, cạnh dài 2,7m + 3,2m + 9,5m + 30,2m (45,6m).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H kháng cáo yêu cầu xem xem xét lại diện tích đất để tính giá trị mà Tòa án đã tuyên buộc bà T, ông H phải nhượng lại cho phía bị đơn, yêu cầu xem xét giá trị đất chuyển nhượng thấp hơn giá thị trường. Yêu cầu xem xét bản án sơ thẩm do chưa xem xét phần bị đơn lấn chiếm trên không. Thực tế phía trên không bị đơn lấn chiếm nhiều hơn. Do đó khi đo đạc phải tính lại diện tích lấn chiếm vì sau này ông bà không thể nào xây dựng nhà sát với diện tích tích đất như đã đo đạc. Đồng thời yêu cầu xem xét bồi thường thiệt hại 02 năm từ năm 2021 đến nay vì đất tranh chấp nên bà T, ông H không thể ký hợp đồng cho thuê được, nhà bỏ trống trong hai năm qua.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Các bên đương sự thống nhất xác định phần đất tranh chấp có chiều ngang trước 0,16m, ngang sau 0,1m, chiều dài 45,6m, tổng diện tích 4,3m^2 là đất của nguyên đơn nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo. Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy đối với kháng cáo của đương sự về việc không đồng ý giá đất. Căn cứ biên bản xem xét, thẩm định và biên bản định giá của Hội đồng định giá do Tòa án cấp sơ thẩm thành lập, tại đây các đương sự có mặt và đồng ý ký tên vào biên bản thống nhất giá và không có khiếu nại về giá đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không đưa ra giá bằng giá mà Hội đồng định giá đã định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đương sự ở nội dung này.

Đối với kháng cáo xem xét phần đất ở trên không, tại phiên tòa các đương sự xác định hiện nay theo mắt thường nguyên đơn nhìn thấy nhà của bị đơn có nghiêng nằm ngoài phần đất tranh chấp 4,3m^2. Xét thấy phần đất nghiêng lún theo nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo tại phiên tòa hôm nay các đương sự trình bày chưa có cơ quan nào xác định phần này bị nghiêng lún mà do các đương sự tự nhìn theo hiện trạng thực tế và cho rằng phần nhà của bị đơn nghiêng qua phần đất của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy phần đất nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết phần này nên theo quy định của pháp luật Tòa án cấp phúc thẩm cũng không có căn cứ xem xét phần này. Nếu như có căn cứ xác định thực tế nhà của bị đơn có nghiêng qua phần đất nằm ngoài phần đất đã giải quyết 4,3m^2 thì nguyên đơn có quyền khởi kiện tại Tòa án huyện Đ sẽ được xem xét giải quyết ở một vụ án khác.

Đối với kháng cáo yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại từ việc mất thu nhập cho thuê đất 02 năm do đất bị tranh chấp, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa các đương sự xác định phần đất còn lại không tranh chấp của nguyên đơn quản lý sử dụng trước và đang tranh chấp bỏ trống và cũng không cho ai thuê. Đồng thời, đối với kháng cáo này của đương sự cũng chưa yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, nên nếu có căn cứ xác định có thiệt hại xảy ra thì đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, còn phần này Tòa án cấp phúc thẩm cũng không có căn cứ giải quyết.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H, ý kiến đề xuất của kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, các Điều 146, 147, 156, 157, 164, 165, 228, 273, 244 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 174, 579 và 605 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Diễm T đối với bà Trần Bích Q.

1.1 Buộc bà Trần Bích Q và ông Đại Văn B có nghĩa vụ liên đới trả giá trị phần đất tranh chấp cho bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H theo giá trị chuyển nhượng thực tế tại địa phương số tiền 17.039.622 đồng (mười bảy triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng). Tương đương giá trị đất diện tích 4,3m^2.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Buộc bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H giao lại phần đất diện tích 4,3m^2 thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 45, đất tọa lạc tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Tô Diễm T ngày 17/9/2013, số giấy chứng nhận BQ 048170 cho bà Trần Bích Q và ông Đại Văn B quản lý, sử dụng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bà Trần Bích Q và ông Đại Văn B có quyền và nghĩa vụ liên hệ Cơ quan chuyên môn có thẩm quyền điều chỉnh lại phần đất diện tích 4,3m^2 thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 45, đất tọa lạc tại T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Tô Diễm T ngày 17/9/2013, số giấy chứng nhận BQ 048170 để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Bích Q và ông Đại Văn B theo quy định của pháp luật.

Phần đất có vị trí và số đo cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp phần đất ông Trần Quốc Dũng, cạnh dài 0,1m;

Hướng Tây giáp lộ Giá Rai – Gành Hào, cạnh dài 0,16m;

Hướng Nam giáp phần đất bà Tô Diễm T, cạnh dài 2,7m + 3,2m + 9,5m + 30,2m (45,6m);

Hướng Bắc giáp phần đất bà Trần Bích Q, cạnh dài 2,7m + 3,2m + 9,5m + 30,2m (45,6m).

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Buộc bà Trần Bích Q phải chịu số tiền 1.677.000 đồng (một triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Bà Tô Diễm T đã nộp số tiền 1.677.000 đồng (một triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) nên buộc bà Q hoàn trả cho bà T số tiền trên.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Bích Q phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Tô Diễm T không phải chịu án phí. Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011631 ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn trả lại toàn bộ số tiền trên.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Bà Tô Diễm T và ông Nguyễn Viết H mỗi người đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009338 và 0009339 cùng ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lệ Kiều